

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-PT

Ngày 12-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Đình Quyền.

- Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Phương

Ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 455/2017/HSPT ngày 27/12/2017 đối với bị cáo Y S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS do kháng cáo của bị cáo Y S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo: Họ và tên: Y S – Sinh ngày 04/11/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: Y N, sinh năm: 1974; con bà: H B, sinh năm: 1979; đều trú tại: Buôn K, phường T, thành phố, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Ông Phạm Văn K - Sinh năm: 1966

Cư trú: 147/5 A , phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà H B - Sinh năm: 1979

Cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Y D - Sinh năm: 1960

Cư trú: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/3/2017, Y S điều khiển xe mô tô biển số: 47M2-3714, đi lòng vòng qua các tuyến đường trên địa bàn thành phố B, tìm kiếm tài sản của người dân để sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 07/3/2017, Y S đi đến xưởng mộc của ông Phạm Văn K, địa chỉ: 147/01 A, phường L, thành phố B thì thấy xưởng khoá cửa ngoài nên Y S dựng xe ngoài đường, lén lút trèo qua hàng rào, đột nhập vào bên trong trộm cắp: 01 con ngan, trọng lượng 03 kg; 01 máy bào cầm tay, màu bạc, nhãn hiệu SENCAN 5682D; 01 ghế bằng gỗ hương, kích thước cao 50 cm, dài 40 cm và 01 ghế bằng gỗ hương, kích thước cao 40 cm, dài 65 cm (hai ghế bằng gỗ hương chưa hoàn thiện và chưa sơn PU) khiêng ra ngoài, bỏ lên xe mô tô thì bị ông K cùng quần chúng nhân dân và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 59/KLĐG ngày 14 tháng 3 năm 2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 con ngan, trọng lượng 03 kg; trị giá 03kg x 80.0000 đồng/kg = 240.000 đồng;

- 01 máy bào cầm tay, màu bạc, nhãn hiệu SENCAN 5682D Electricplaner, 220-50MH 520WW, no 15000r/min, 82x1.m.m; trị giá: 300.000 đồng;

- 02 ghế bằng gỗ hương (chưa hoàn thiện và chưa sơn PU), trong đó:

- + 01 ghế bằng gỗ hương, kích thước cao 50 cm, dài 40 cm; trị giá: 800.000 đồng;

- + 01 ghế bằng gỗ hương, kích thước cao 40 cm, dài 65 cm; trị giá: 1.250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản, là: 2.590.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Y S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 06/12/2017 bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Y S và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 là có căn cứ. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Y S 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 06 tháng 3 năm 2017 bị cáo đã đột nhập vào xưởng mộc của ông K, địa chỉ: 147/01 A, phường L, thành phố B lén lút lấy trộm 01 con ngan, 01 máy bào cầm tay, 02 ghế bằng gỗ hương. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của ông K là 2.590.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bản án sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo Y S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo là người đầy đủ năng lực hành vi và đủ nhận thức để thấy rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi

phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới khác. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 280/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Xử phạt bị cáo Bị cáo Y S: 06 (Sáu) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TANDTC;

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);

- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk; (Đã ký)

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

Doãn Đình Quyền

- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;

- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;

- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;

- Chi cục THADS Tp. B;

- Những người TGTT;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ.